

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày: 28- 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2024/TLPT-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thanh B, do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thanh B, sinh năm 1983, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm hồ; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh P và bà Nguyễn Thị Bé E (chết); có vợ Huỳnh Thị N và 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh B: bà Phan Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Thanh B. Có mặt.

Địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Nguyễn Chí H, sinh năm 09/03/2006. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985. Vắng mặt.(có đơn xin vắng)

Cùng nơi cư trú: Số A, tổ A, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Những người tham gia tố tụng khác: Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2023, Bùi Thanh B ngụ ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có tổ chức uống rượu tại nhà gồm có B, ông Bùi Thanh P là cha ruột của B, ông Nguyễn Văn R và Nguyễn Thanh L.

Cùng thời điểm này bên phía nhà bà Huỳnh Thị Kim H1 cách bên lộ nhựa đối diện với nhà của B cũng đang tổ chức sinh nhật cho cháu là Nguyễn Lê Duy P. P có mời khoảng 30 người bạn gồm Trương Quốc A, Nguyễn Chí H và 01 số bạn còn lại không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể (P chỉ quen biết và liên lạc qua mạng xã hội Facebook). Trong tiệc sinh nhật của P thì có uống bia chai thủy tinh loại bia S. Nguyễn Chí H uống được khoảng 02 chai bia thì mệt, nên vào nằm ngủ trên ghế dựa cặp hong nhà sau của bà H.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, nhóm người bên phía nhà Bùi Thanh B mỗi người uống được khoảng 02 xị rượu thì L nghỉ uống rượu và chở Bùi Thanh Đ là con ruột của B đi mua nước uống. Khoảng 30 phút sau L và Đ về và đậu xe cặp lộ trước cửa nhà của B, L lấy cây sắt dùng để liếc dao (do L có làm nghề mổ lợn sử dụng hàng ngày) để trên xe và cầm trên tay mục đích đem vào nhà cất.

Lúc này bên phía trước cửa sân nhà bà H có khoảng 10 thanh niên đang đứng nhìn qua phía của L và Đ. Trong số này có người cầm vỏ chai bia S và nói về phía L và Đ là “*muốn gì bước qua đây*”, (do trước đây L có la nhóm thanh niên bên nhà bà H chạy xe nẹt pô lớn tiếng); đồng thời, nhóm thanh niên ném vỏ chai bia xuống lộ về hướng của L đang đứng. L chạy vào bên trong sân nhà của B, nhóm thanh niên tiếp tục kéo qua đứng trước cổng nhà B và dùng vỏ chai bia ném vào sân nhà của B. Lúc này, B đang uống rượu trước hàng ba thấy vậy liền chạy vào phía nhà sau lấy 01 con dao (loại dao dẫu), Đ cũng vào phòng của Đ lấy cây dũa 03 khúc, L thì cầm cây sắt liếc dao rượt đuổi nhóm thanh niên về phía nhà bà H. Do thấy B, L và Đ có cầm hung khí, nên nhóm thanh niên bỏ chạy (01 nhóm thì chạy theo lộ nhựa và 01 nhóm thì chạy vào nhà của bà H). B chạy rượt đuổi nhóm thanh niên về phía nhà bà H, Đ thì chạy phía sau B, L chạy rượt đuổi nhóm thanh niên theo hướng lộ nhựa. Lúc này Nguyễn Chí H đang nằm ngủ trên ghế dựa tại hong nhà bà H nghe la lớn “*chạy đi, chạy đi*”. H mở mắt ra thì thấy B đang cầm dao rượt về phía H, nên H cũng đứng dậy bỏ chạy ra kênh nước cặp hong nhà

bà H. H nhảy xuống kênh nước để chạy ra vườn. Lúc này, B nhảy theo và dùng dao chém 01 cái trúng vào chân phải của H gây thương tích. Sau khi chém gây thương tích cho H thì B quay lên bờ phía nhà của bà H.

L rượt đuổi theo nhóm thanh niên trên lộ không kịp thì L quay trở về, khi đến kênh nước thì thấy H còn dưới kênh. L kêu H lên bờ, đồng thời L kéo cổ áo H lên và đánh bằng tay vào lưng của H 01 cái. Thấy H bị thương tích ở chân nên L bỏ đi về.

Riêng Đ chạy theo B nhưng không có đánh hay gây thương tích cho ai. Sau khi thấy B gây thương tích cho H thì Đ kè B về nhà.

Sau đó, H được đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố C để điều trị từ ngày 23/01/2023 đến ngày 27/01/2023 thì xuất viện về nhà.

Đến ngày 06/02/2023 bà Nguyễn Thị Thanh T là mẹ ruột của Nguyễn Chí H trình báo sự việc đến Công an xã N Ngày 08/02/2023 Nguyễn Chí H làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và xử lý hình sự đối với Bùi Thanh B.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 96/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận thương tích của Nguyễn Chí H:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải # 10 x 05 cm, bờ sắc gọn, lộ gân gót đứt, rách bao khớp cổ chân phải, do vật sắc gây nên, được phẫu thuật điều trị, hiện tại sẹo kích thước 13 x 0,3 cm, rối loạn vận động thần kinh chày bên phải.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí H tại thời điểm giám định là 21% (hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 11/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Thanh B, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T có tạm giữ gồm:

- 01 con dao (loại dao đầu) có tổng chiều dài 1,1m, cán bằng gỗ dài 0,55m, lưỡi dao bằng kim loại (có 01 bề sắc) dài 0,46m, mũi bằng bị cong về bên phải đầu lưỡi dao, có trọng lượng 900g.

- 01 cây sắt dùng để liếc dao, có tổng chiều dài 43cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, đoạn kim loại hình tròn dài 31cm.

- 01 cây dừa ba khúc, có tổng chiều dài 64cm, cán hình tròn bọc nhựa màu đen dài 23cm, đoạn kim loại hình tròn dài 41cm.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Chí H và đại diện hợp pháp của H là bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận số tiền 25.000.000 đồng do bị cáo B bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại H và bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/12/2023, bị cáo Bùi Thanh B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Cùng ngày 15/12/2023 bị hại Nguyễn Chí H và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo với cùng nội dung: xin cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Thanh B kháng cáo xin được giảm án và được hưởng án treo. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án, bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng dao dứa chém bị hại gây thương tích là 21%; nên mức hình phạt 01 (một) năm tù cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, của bị hại và đại diện hợp pháp

của bị hại và giữ y hình phạt của án sơ thẩm; đồng thời, buộc bị cáo phải đóng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: sau phiên tòa sơ thẩm thì phía bị cáo B, bị hại H và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo B là hoàn toàn có cơ sở bởi các lý do sau đây:

- Thứ nhất: Về nguyên nhân và hành vi phạm tội:

Giữa bị cáo B và bị hại H từ trước cho đến khi xảy ra sự việc hoàn toàn không biết nhau và cũng không có mâu thuẫn gì với nhau. Nguyên nhân xuất phát từ việc có một nhóm thanh niên lạ mặt ở phía bên nhà bà H (ngang nhà B) tay cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh (loại bia S) ném vào bên trong sân, làm vỏ chai bia bị vỡ ra văng miểng, B sợ trúng con, cháu B đang chơi ngoài sân. Và trong lúc nhất thời, cũng đang có rượu trong người, nên bị cáo B không kiềm chế được cơn nóng giận mới chạy ra phía sau nhà lấy con dao (loại dao dâm) cầm trên tay và chạy ra phía cổng nhà rượt nhóm thanh niên. Nhằm mục đích hù dọa không cho nhóm thanh niên ném bia vào trong sân nữa. Nhưng nhóm thanh niên vẫn tiếp tục cầm vỏ chai bia thủy tinh ném về phía B, B liền rượt qua phía nhà bà H tay cầm con dao, nhóm thanh niên chạy tán loạn, B thấy H chạy về phía kênh nước, B liền rượt theo, H phóng xuống kênh nước, B liền cầm dao phóng theo và chém một nhát vào chân của H gây thương tích cho H. Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp 03/12, nên ý thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, trạng thái tinh thần bị cáo lúc đó cũng bị kích động khi có một nhóm thanh niên lạ mặt cầm vỏ chai bia thủy tinh ném vào sân, ném vào B làm vỡ văng miểng trúng vào tay và chân của bị cáo B, chính vì lẽ đó mà bị cáo B nhất thời phạm tội, phải đứng trước phiên tòa ngày hôm nay.

- Thứ hai, theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình

sự và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 hướng dẫn về án treo thì bị cáo B hoàn toàn đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo:

+ Điều kiện thứ nhất: bị xử phạt tù không quá 03 năm. Trong trường hợp này bị cáo B bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tuyên xử phạt là 01 năm tù.

+ Điều kiện thứ hai: người bị xử phạt tù có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương và luôn chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan có thẩm quyền.

+ Điều kiện thứ ba: có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp này, bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án (điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS).

Bị cáo B đã khắc phục hậu quả cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b Điều 51 BLHS.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có làm đơn xin bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có ông nội là Bùi Văn Đ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất (khoản 2 Điều 51 BLHS).

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên, bị cáo B không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Điều kiện thứ tư: có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Hiện bị cáo B đang sinh sống tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có giấy xác nhận của Công an xã B).

+ Điều kiện thứ năm: xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo B có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi vợ bị đau bệnh thường xuyên và 3 đứa con. Bản thân bị cáo cũng bị dị tật bẩm sinh từ nhỏ chân lớn, chân nhỏ, không lao động nặng được. Từ khi xảy ra sự việc phạm tội cho đến nay bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, không bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật, bị cáo đã biết ăn năn hối cải hành vi trái pháp luật của mình; bên cạnh đó có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng cho thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, bị cáo có khả năng tự cải tạo giáo dục mà không cần áp dụng hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ những phân tích đã nêu trên:

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS; điểm b, khoản 1, Điều 355 của BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo B được hưởng mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm cũng đủ răn đe cho bị cáo sau này. Việc cho bị cáo hưởng án treo vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe trước pháp luật, đồng thời tạo cơ hội để bị cáo đi làm nuôi gia đình, thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng

của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo).

Về án phí do bị cáo thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn giảm án phí nên đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH để miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thanh B trình bày: bị cáo xin hưởng án treo để lo cho gia đình, vợ bị bệnh vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và để đi làm trả nợ cùng với con.

Bị hại Nguyễn Chí H trình bày: xin giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo

Bị cáo Bùi Thanh B nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét bà Nguyễn Thị Thanh T có kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo Bùi Thanh B hưởng án treo nhưng hôm nay bà T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh B khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 23/01/2023, bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm; chém 01 cái trúng vào chân phải của Nguyễn Chí H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 21%; nhưng do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây án và phạm tội có tính chất côn đồ, nên việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Bùi Thanh B phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; chỉ vì mâu thuẫn giữa bị cáo và nhóm thanh niên bên nhà bà H mà bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dùng dao (hung khí nguy hiểm) chạy rượt đuổi nhóm thanh niên, trong khi bị hại nằm ngủ và không liên quan đến sự việc mâu thuẫn, bị hại sau khi nghe tiếng có người nói “chạy đi, chạy đi” nên thức dậy và bỏ chạy ra kênh nước cạnh hong nhà bà H1. H nhảy xuống kênh nước để chạy ra vườn. Lẽ ra, bị cáo phải dừng lại; trái lại, bị cáo B nhảy theo và dùng dao chém 01 cái trúng vào chân phải của H gây thương tích gây thương

tích 21%. Qua đó, thể hiện bị cáo cố tình thực hiện đến cùng, phạm tội có tính chất côn đồ, bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của bị hại, nên cần phải xử lý bị cáo một cách tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời, còn răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, cấp sơ thẩm sau khi xem xét chỉ xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không nặng đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị cáo, của bị hại, của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh B, của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý chỉ được chấp nhận một phần về việc bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo thuộc đối tượng được miễn nộp án phí. Riêng bị hại Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; T không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh B, của bị hại Mai Chí H, của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thanh T và giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B 01 (một) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị
có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTB: 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã Ngãi Tứ: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân